

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
Thực hiện Dự án: Quản thẻ khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định về phân cấp trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và quy định trình tự, thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 18/5/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Quản thẻ khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Quản thẻ khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Quản thẻ khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Quản thẻ khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho cấp xã; Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho cấp xã;

Căn cứ Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 30/9/2026 của UBND xã Lộc Bình về thu hồi đất thực hiện Dự án: Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 534/TTr-KT ngày 06/10/2026.

Ủy ban nhân dân xã Lộc Bình thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của ông Hứa Văn Hồng

- Địa chỉ thường trú: Thôn Bản Mạn, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.
- Diện tích đất dự kiến thu hồi: 51.350,0 m².
- Vị trí khu đất dự kiến thu hồi: Gồm 48 thửa (Có danh sách kèm theo)
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Bản Mạn, xã Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

2. Lý do thu hồi đất: Thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thực hiện Dự án: Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn).

3. Tiến độ thu hồi đất: Theo tiến độ của dự án và kế hoạch thu hồi đất.

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

Công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai và tài sản gắn liền với đất thực hiện sau khi thông báo thu hồi đất. Thời gian bắt đầu thực hiện trong Quý IV năm 2026.

5. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất

Theo tiến độ của dự án và kế hoạch thu hồi đất.

6. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Công tác lập, phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi thực hiện xong công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Thời gian dự kiến thực hiện trong Quý I năm 2027.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) có trách nhiệm phối hợp với đơn vị, tổ

chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

7.2. Phòng Kinh tế xã

- Gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có), đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi trên địa bàn quản lý.

Trường hợp không liên lạc được, không gửi được thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) thì thông báo trên một trong các báo hàng ngày của trung ương và cấp tỉnh trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình của trung ương và cấp tỉnh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà không phải gửi thông báo thu hồi đất lại.

- Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, các cơ quan có liên quan và người có đất thu hồi thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm theo quy định.

7.3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Đăng tải thông báo thu hồi đất lên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ủy ban nhân dân xã Lộc Bình thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- CN Phát triển quỹ đất khu vực Lộc Bình;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có);
- Trang thông tin điện tử xã;
- C, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, KT_(NLQ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuyền



DANH SÁCH

(Kèm theo Thông báo số 422/TB-UBND ngày 08/10/2026 của UBND xã Lộc Bình)

STT	Theo Trích đo địa chính			Theo Bản đồ địa chính				Diện tích dự kiến thu hồi (m ²)	Ghi chú
	Mảnh trích đo	Số thửa đất	Loại đất	Tờ BĐ xã Khánh Xuân cũ	Tờ BĐ xã Lộc Bình	Số thửa đất	Loại đất		
1	03-2019	435	CLN	09	157	435	HNK	274,0	
2	03-2019	173	NHK	09	157	173	NHK	477,0	
3	03-2019	203	NHK	09	157	203	NHK	91,0	
4	03-2019	257	CLN	09	157	257	NHK	142,0	
5	03-2019	258	CLN	09	157	258	NHK	70,0	
6	03-2019	259	CLN	09	157	259	NHK	146,0	
7	03-2019	287	CLN	09	157	287	NHK	356,0	
8	03-2019	317	NHK	09	157	317	NHK	310,0	
9	03-2019	360	CLN	09	157	360	NHK	273,0	
10	03-2019	361	CLN	09	157	361	CLN	173,0	
11	03-2019	400	CLN	09	157	400	HNK	455,0	
12	03-2019	359	CLN	09	157	359	CLN	793,0	
13	03-2019	434	CLN	09	157	434	BCS	30,0	
14	03-2019	318	NHK	09	157	318	NHK	364,0	
15	03-2019	319	NHK	09	157	319	NHK	239,0	
16	04-2019	16	LUC	10	158	16	LUC	252,0	
17	04-2019	19	LUC	10	158	19	LUC	346,0	
18	04-2019	20	LUC	10	158	20	LUC	302,0	

STT	Theo Trích đo địa chính			Theo Bản đồ địa chính				Diện tích dự kiến thu hồi (m ²)	Ghi chú
	Mảnh trích đo	Số thửa đất	Loại đất	Tờ BD xã Khánh Xuân cũ	Tờ BD xã Lộc Bình	Số thửa đất	Loại đất		
19	04-2019	23	LUC	10	158	23	LUC	365,0	
20	04-2019	24	LUC	10	158	24	LUC	295,0	
21	04-2019	26	NHK	10	158	26	NHK	135,0	
22	04-2019	29	LUC	10	158	29	LUC	49,0	
23	04-2019	30	NHK	10	158	30	NHK	750,0	
24	04-2019	32	NHK	10	158	32	NHK	392,0	
25	04-2019	41	NHK	10	158	41	NHK	197,0	
26	04-2019	22	NHK	10	158	22	BCS	103,0	
27	04-2019	295	RSX	120	268	295	RSX	2.292,0	
28	06-2019	448	LUC	09	157	448	LUC	397,0	
29	06-2019	450	LUK	09	157	450	LUK	39,0	
30	07-2019	280	ONT	10	158	280	ONT	619,0	
31	07-2019	40	NHK	10	158	40	NHK	182,0	
32	07-2019	192	NHK	10	158	192	BCS	26,0	
33	07-2019	84	NHK	10	158	84	NHK	312,0	
34	07-2019	120	NTS	10	158	120	NTS	544,0	
35	07-2019	125	LUC	10	158	125	LUC	1.337,0	
36	07-2019	155	NHK	10	158	155	NHK	132,0	
37	07-2019	188	NHK	10	158	188	NHK	140,0	

STT	Theo Trích đo địa chính			Theo Bản đồ địa chính				Diện tích dự kiến thu hồi (m²)	Ghi chú
	Mảnh trích đo	Số thửa đất	Loại đất	Tờ BĐ xã Khánh Xuân cũ	Tờ BĐ xã Lộc Bình	Số thửa đất	Loại đất		
38	07-2019	224	NHK	10	158	224	NHK	152,0	
39	07-2019	284	NHK	10	158	284	NHK	53,0	
40	07-2019	286	NHK	10	158	286	NHK	254,0	
41	07-2019	293	CLN	10	158	293	CLN	250,6	
42	07-2019	117	NTD	10	158	117	NTD	216,0	
43	07-2019	344	RSX	120	268	344	RSX	161,0	
44	07-2019	379	RSX	120	268	379	RSX	1.660,0	
45	07-2019	379	NTD	120	268	379	NTD	249,0	
46	07-2019	354	NTD	120	268	354	HNK	231,0	
Tổng:								51.350,0	